TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** *****	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *****
Số: 95/2022/QĐST-DS	*Chương Mỹ, ngày 15 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 1,2 Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày **07** tháng **7** năm **2022** về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 77/2022/TLST–DS ngày 17 tháng 5 năm 2022.*

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07** ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Ngân hàng TMCP A (A).

Địa chỉ: phường L, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: **Ông Hồ Hùng A** - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị N - Chức danh: Giám đốc Xử lý nợ *(Theo Quyết định ủy quyền số 1218/2017/QĐ-HĐQT ngày 27/9/2017).*

Bà Phạm Thị N ủy quyền cho bà Hoàng Thị P, bà Trần Thị Hồng P, bà Nguyễn Thị H – Chuyên viên xử lý nợ *(theo Giấy ủy quyền số 304-03/2022/UQ-TCB ngày 09/5/2022)*

*** Bị đơn:** 1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1979

2. Ông Nguyễn Duy K, sinh năm 1976

Bà Nguyễn Thị T ủy quyền cho ông Nguyễn Duy K (theo Giấy ủy quyền ngày 30/5/2022).

Đều đăng ký HKTT và cư trú: xã Đ, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Nguyễn Duy K, sinh năm 1976.

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1979.

3. Ông Nguyễn Duy B, sinh năm 1949 *(bố ông K).*

4. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1949 *(Mẹ ông K).*

5. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1998 *(con ông K + bà T).*

6. Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 2002 *(con ông K + bà T).*

7. Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 2005 *(con ông K + bà T).*

8. Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 2010 *(con ông K + bà T).*

9. Nguyễn Thị Khởi M, sinh năm 2013*(con ông K + bà T).*

10. Nguyễn Duy D, sinh năm 2015 *(con ông K + bà T).*

Đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Thị P, cháu Nguyễn Thị Bích N, cháu Nguyễn Thị Khởi M, cháu Nguyễn Duy D: Ông Nguyễn Duy K và bà Nguyễn Thị T (bố mẹ đẻ)

Ông Nguyễn Duy B, bà Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị Th ủy quyền cho ông Nguyễn Duy K (theo Giấy ủy quyền ngày 04/7/2022).

Đều đăng ký HKTT và cư trú: xã Đ, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về số tiền còn nợ và trách nhiệm trả nợ:

Theo Hợp đồng tín dụng số 3196/HĐTD-VAY MÓN HKD/TH-TN/TCB/HTY-NGG ngày 10/5/2014, Khế ước nhận nợ và cam kết trả nợ số 3196 ngày 12/5/2014 và Hợp đồng tín dụng số NGG201449/HĐTD ngày 27/10/2014, Khế ước nhận nợ số NGG201449.01 ngày 28/10/2014. Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Duy K còn nợ và có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 07/7/2022 là: **1.143.549.074** đồng *(Bằng chữ: Một tỷ, một trăm bốn mươi ba triệu, năm trăm bốn mươi chín nghìn, không trăm bảy mươi bốn đồng)*. Trong đó: Nợ gốc: 526.308.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 203.273.999 đồng; nợ lãi quá hạn: 413.967.075 đồng. Cụ thể từng Hợp đồng tín dụng như sau:

+ Hợp đồng tín dụng số 3196/HĐTD-VAY MÓN HKD/TH-TN/TCB/HTY-NGG ngày 10/5/2014, Khế ước nhận nợ và cam kết trả nợ số 3196 ngày 12/5/2014. Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Duy K còn nợ và có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 07/7/2022 là: 768.191.154 đồng *(Bằng chữ: Bảy trăm sáu mươi tám triệu, một trăm chín mươi mốt nghìn, một trăm năm mươi bốn đồng)*. Trong đó: Nợ gốc: 347.618.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 134.620.683 đồng; nợ lãi quá hạn: 285.952.471 đồng. Tổng cộng: 768.191.154 đồng.

+ Hợp đồng tín dụng số NGG201449/HĐTD ngày 27/10/2014, Khế ước nhận nợ số NGG201449.01 ngày 28/10/2014. Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Duy K còn nợ và có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 07/7/2022 là: 375.357.920 đồng *(Bằng chữ:*

Ba trăm bảy mươi năm triệu, ba trăm năm mươi bảy nghìn, chín trăm hai mươi đồng). Trong đó: Nợ gốc: 178.690.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 68.653.316 đồng; nợ lãi quá hạn: 128.014.604 đồng.

Kể từ ngày 08/7/2022, bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Duy K tiếp tục chịu lãi phát sinh trên nợ gốc theo lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 3196/HĐTD-VAY MÓN HKD/TH-TN/TCB/HTY-NGG ngày 10/5/2014, Khế ước nhận nợ và cam kết trả nợ số 3196 ngày 12/5/2014 và Hợp đồng tín dụng số NGG201449/HĐTD ngày 27/10/2014, Khế ước nhận nợ số NGG201449.01 ngày 28/10/2014 cho đến khi bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Duy K thanh toán hết khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

2. Về xử lý tài sản thế chấp:

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Duy K không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A, Ngân hàng Thương mại Cổ phần A có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A, tài sản bảo đảm là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số: 198(1), tờ bản đồ số: 03 tại địa chỉ: thôn Đồi 3, xã Đông Phương Yên, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội *(Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 865578, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: 00546 do UBND huyện Chương Mỹ cấp ngày 28/04/2014)* mang tên ông Nguyễn Duy K. Tài sản đảm bảo được xử lý theo diện tích, kích thước thực tế tại thời điểm xử lý tài sản đảm bảo.

Theo đó: Ông Nguyễn Duy K; bà Nguyễn Thị T; chị Nguyễn Thị T; chị Nguyễn Thị Th; chị Nguyễn Thị P, cháu Nguyễn Thị Bích N, cháu Nguyễn Thị Khởi M, cháu Nguyễn Duy D *(do ông Nguyễn Duy K và bà Nguyễn Thị T là người đại diện theo pháp luật)*, ông Nguyễn Duy B, bà Nguyễn Thị H cùng những người đang sinh sống trên thửa đất *(nếu có phát sinh thêm)* có trách nhiệm bàn giao tài sản thế chấp để thi hành án.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Duy K đối với Ngân hàng Thương mại Cổ phần A. Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại các tài sản bảo đảm không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A, bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Duy K vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết các khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

3. Về án phí:

+ Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Duy K tự nguyện chịu toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm là **23.153.236** đồng *(Bằng chữ: Hai mươi ba triệu, một trăm năm mươi ba nghìn, hai trăm ba mươi sáu đồng)*.

+ Ngân hàng TMCP A được hoàn trả số tiền **23.400.000** đồng *(Bằng chữ: Hai mươi ba triệu, bốn trăm nghìn đồng)* dự phí đã nộp *(theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0075894 ngày 11 tháng 5 năm 2022)*

tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoàng L